

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HSST

Ngày 26 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang Vinh

2. Ông Đinh Văn Thân

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Minh Khuê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên;

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/HSST ngày 15/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXX-ST ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

- ĐÀO XUÂN T; sinh ngày 30/6/1982 tại tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 04, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Vạn H và bà: Lê Thị L; có vợ là Vương Thu H (đã ly hôn); con: Chưa có; tiền sự: không; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 22/2012/HSST ngày 10/4/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang tuyên phạt 09 (chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích); nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân thị xã H tuyên phạt 07 (bảy) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tuyên phạt 03 (ba) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Ngày 13/3/2020, bị Công an phường T, thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00029 bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 16/3/2020, Đào Xuân T đã chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên (được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố H,

tỉnh Hà Giang, có mặt.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1980; nghề nghiệp: Công nhân môi trường; địa chỉ: Tổ 09, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Dương Văn Q; sinh năm: 1993; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ 10, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Tiến V; sinh năm: 1979; nghề nghiệp: lao động tự do; địa chỉ: Tổ 11, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút bị cáo Đào Xuân T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 23K1-1528 của chị Nguyễn Thị Th, địa chỉ: Tổ 09, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Trị giá chiếc xe là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Đào Xuân T khai: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 19/8/2021, bị cáo đi bộ từ nhà đến Công viên cây xanh thuộc phường N, thành phố H. Khi đi đến khu vực tổ 01, phường Q, thành phố H, bị cáo nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, màu sơn đỏ-đen, không nhớ biển kiểm soát đang dựng trên vỉa hè đối diện Nhà hàng Đ. Thấy không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô để bán lấy tiền mua ma túy về để sử dụng. Bị cáo tiến đến vị trí dựng chiếc xe mô tô dùng tay phải lấy chiếc chìa khóa nhà của bị cáo trong túi quần, cắm chìa khóa vào ổ khóa điện của xe vặn đi vặn lại khoảng 05 phút thì mở được xe, bị cáo nổ máy và điều khiển xe đi một mình đi xuống huyện B, tỉnh Hà Giang mục đích để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến địa phận Km6, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang bị cáo tháo biển kiểm soát 23K1-1528 của xe vớt ở ven đường rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về huyện B. Trên đường đi, bị cáo nhớ ra có quen là Dương Văn Q nên bị cáo đã điều khiển xe mô tô đến khu vực cạnh Bệnh viện đa khoa huyện B để tìm Q. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, bị cáo nhìn thấy Q nên gọi lại hỏi: “*có biết chỗ nào cấm xe không?*”, Q trả lời: “*xe này là xe của ai?*”, bị cáo đáp: “*xe này là xe của anh*”. Q đồng ý và dẫn bị cáo đến nhà của Nguyễn Tiến V. Đến nơi, Q nói với Vượt: “*đây là người quen của em, anh cho vay 2.000.000 đồng, anh đẩy để lại chiếc xe để làm tin*”, V xem xe và hỏi: “*biển số, giấy tờ xe đâu?*”, bị cáo trả lời: “*xe này là xe của tôi, biển số để ở nhà, mọi khi vẫn đi thế*”, V đồng ý cho vay tiền và đưa bị cáo một tờ giấy, bảo bị cáo viết giấy vay tiền. Bị cáo nói với Q rằng mình không biết chữ và nhờ Q viết hộ, Q đồng ý, bị cáo lấy tên là Trần Văn T và đọc cho Q viết toàn bộ nội dung giấy vay tiền. Q viết xong đưa cho bị cáo ký tên Trần Văn T trong giấy vay tiền, sau đó đưa lại cho V giữ giấy vay tiền. V đưa cho bị cáo số tiền

2.000.000 đồng. Bị cáo cầm tiền, để lại chiếc xe mô tô trộm cắp và cùng Q ra về. Đi ra khỏi nhà V, Q nói với bị cáo: “*cho em xin mấy chục đồ xăng*”, bị cáo đồng ý và đưa cho Q 200.000 đồng. Bị cáo lên xe ô tô khách đi về thành phố H, đến bên xe khách thành phố H bị cáo xuống xe nhìn thấy một người đàn ông lái xe ôm cạnh cổng bến, bị cáo tiến đến và hỏi: “*có biết chỗ nào mua ma túy không?*”, người đàn ông hỏi “*mua bao nhiêu?*”, bị cáo đáp: “*05 (năm) tép*” người đàn ông này đồng ý, bị cáo đưa cho người này số tiền 1.500.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền rồi đi khoảng 10 phút sau quay lại và đưa cho bị cáo 05 (năm) gói ma túy (*loại heroine*). Bị cáo cầm theo ma túy đi đến hiệu thuốc cạnh cổng bến mua 02 xi lanh và 02 ống nước cất rồi đi ra khu vực sau cổng bến xe khách để sử dụng ma túy, số ma túy còn lại bị cáo một mình sử dụng hết. Sau đó bị cáo bị Công an TP H bắt giữ về hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra bị hại chị Nguyễn Thị T khai: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 19/8/2021 chị Thu có để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, màu sơn đỏ-đen, mang biển kiểm soát 23K1-1528 ở bên kia đường đối diện nhà hàng Đ (ở khu vực tổ 01, phường Q) để làm việc dọn vệ sinh đường phố. Đến khoảng 6 giờ 30 phút sau khi hoàn thành xong công việc thì đến nơi dựng xe đã không thấy xe nữa. Biết là xe đã bị mất xe nên sáng cùng ngày chị đã đến Công an phường Q để trình báo sự việc. Ngày 31/8/2021 Cơ quan điều tra Công an TP H đã trả lại tài sản cho chị, còn chiếc biển kiểm soát mà bị cáo đã vứt đi không tìm lại được chị sẽ tự xin cấp lại. Chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và chị đề nghị Tòa án xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐGTS ngày 26/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hà Giang, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave Alpha, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát đăng ký 23K1-1528, số máy C12E-1207462, số khung 12139Y007500, đăng ký lần đầu ngày 30/12/2008 mang tên Nguyễn Thị T, xe đã qua sử dụng có giá trị là 6.000.000 đồng.

* Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, tỉnh Hà Giang đã tiến hành thu giữ đồ vật sau:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, màu sơn Đỏ-Đen, biển kiểm soát đăng ký 23K1-1528, số máy C12E-1207462, số khung 12139Y007500, mang tên Nguyễn Thị Thu, xe đã qua sử dụng, ngày 31/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 20/QĐ-CQĐT trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị T.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành truy tìm đối với biển kiểm soát 23K1-1528 bị bị cáo vứt tại Km6, xã Đạo Đức, huyện V, tỉnh Hà Giang, nhưng không có kết quả .

Bản Cáo trạng số: 46/CT-VKS-TPHG ngày 15/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Đào Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang truy tố là đúng với hành vi của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang, sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đào Xuân T về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Đào Xuân T phạm tội "Trộm cắp tài sản".
- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Đào Xuân Thịnh tù 12 đến 18 tháng tù.
- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.
- Trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết
- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Đào Xuân T đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ

cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 30 phút Đào Xuân T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, màu sơn đỏ-đen, mang biển kiểm soát 23K1-1528 của chị Nguyễn Thị Th, địa chỉ: Tổ 09, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Trị giá chiếc xe là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*). Như vậy, hành vi của bị cáo Đào Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo là đúng người đúng tội theo quy định của pháp luật.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, gây mất trật tự tại địa phương và gây dư luận xấu trong xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức, có sức khỏe, nhưng không chịu lao động, nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, đã bị xử phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Xét nhân thân, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Thịnh có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo giao nộp Huy chương vì sự nghiệp giáo dục của bà Lê Thị L, Bản khai của người hoạt động Kháng chiến của ông Đào Vạn H (là bố mẹ đẻ của bị cáo). Xét thấy, ông H là người được Nhà nước khen thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: HĐXX nhận thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Th đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên HĐXX không giải quyết.

[10]. Xét thấy, bị cáo Đào Xuân T thu lợi bất chính số tiền là 2.000.000đ do cầm cố tài sản trộm cắp mà có, nên cần truy thu để sung ngân sách Nhà nước.

[11]. Đối với hành vi bị cáo Đào Xuân T sử dụng chất ma túy. Ngày 27/9/2021 Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo. Xét việc xử lý của CQ Cảnh sát điều tra Công an TP H là phù hợp đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[12]. Đối với anh Nguyễn Tiến V là người cho bị cáo cầm cố chiếc xe moto là tài sản bị cáo trộm cắp mà có với số tiền là 2.000.000đ. Sau đó đã được anh Q trả lại cho V 2.000.000đ và lấy lại xe. Anh V không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp, và không đề nghị gì nên HĐXX không xem xét xử lý.

[13]. Đối với Dương Văn Q là người đưa bị cáo đến chỗ V để cầm cố tài sản, nhưng Q không biết chiếc xe là tài sản trộm cắp mà có. Sau đó do có nhu cầu đi lại nên Q đã dùng tiền cá nhân để chuộc lại xe, trong quá trình điều tra Q đã tự nguyện giao nộp xe cho Cơ quan điều tra, về số tiền 2.000.000đ Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên HĐXX không xem xét xử lý.

[14]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực cổng bên xe thành phố H, hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP H tiếp tục điều tra làm rõ sau.

[15]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đào Xuân T phải chịu là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 363 BLTTHS; Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố: Bị cáo Đào Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Xuân T 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, giữ ngày 20/8/2021.
- Biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Đào Xuân T số tiền 2.000.000đ để sung quỹ ngân sách Nhà nước.
- Về án phí: Buộc bị cáo Đào Xuân T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh HG;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Viện kiểm sát TP. H;
- Công an TP.H;
- Nhà tạm giữ - Công an TP.H;
- CQ thi hành án hình sự;
- CC THA Dân sự TP H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-BP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Bình